

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC CƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1484 /UBND-KT  
Về việc phân tích giải trình số  
thu kết dư ngân sách năm 2019

Đức Cơ, ngày 21 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh

Thực hiện Công văn số 1635/STC-QLNS ngày 01/7/2020 của Sở Tài chính về việc phân tích, giải trình số kết dư ngân sách năm 2019.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ phân tích, giải trình về việc sử dụng số thu ngân sách (tính đến thời điểm 31/01/2020, chi tiết tại các biểu đính kèm.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ đề nghị Sở Tài chính xem xét, tổng hợp. / *[Signature]*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện; VP;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch
- Lưu VT- VP. *[Signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Signature]*  
**Trần Ngọc Phận**

**PHÂN TÍCH SỐ THU KẾT DƯ NĂM 2019 (KẾT SỔ NGÀY 31/01/2020)**

(Kèm theo Công văn số: ~~1484~~ /UBND-KT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của UBND huyện)

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Nội dung	Huyện	Xã	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>25.994,70</b>	<b>1.157,27</b>	
<b>I</b>	<b>Các khoản loại trừ</b>	<b>344,95</b>	<b>196,76</b>	
<b>1</b>	<b>Kinh phí bổ sung có mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>344,95</b>	<b>196,76</b>	
	<b>-Ngân sách trung ương</b>	<b>-</b>	<b>196,76</b>	
	Kinh phí hỗ trợ tiền điện chợ hộ nghèo		196,76	
	<b>-Ngân sách tỉnh</b>	<b>344,95</b>		
	Kinh phí thực hiện hỗ trợ và phát triển chăn nuôi nông hộ	210,9		
	Kinh phí hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách chế độ	134,0		
2	Nguồn Cải cách tiền lương (nếu có)			
<b>II</b>	<b>Kết dư thực</b>	<b>25.649,75</b>	<b>960,50</b>	
1	Số đã đưa vào dự toán 2020			
2	Số có nhiệm vụ chi (Đã trình HĐND)	22.222,30	959,90	
3	Còn lại (nếu có)	3.427,45	0,609	



## PHÂN TÍCH THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số: 1484 /UBND-KT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của UBND huyện)

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN
1	Kinh phí thực hiện hỗ trợ và phát triển chăn nuôi nông hộ	210,9
2	Kinh phí hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách chế độ	134,0
3	Giảm dự toán chi theo kiến nghị Kiểm toán	7.230,0
4	Công trình: Đường từ làng Lang đi làng Poong, xã Ia Dok	1.800,0
5	Kinh phí thực hiện xây dựng Nông thôn mới	200,0
6	Kinh phí xây dựng đô thị văn minh năm 2019	200,0
7	Kinh phí xây dựng nông thôn mới trong làng đồng bào DTTS	2.100,0
8	Công trình: Đài chỉ huy bắn - Thao trường huấn luyện (Dự kiến)	900,0
9	Cống thoát nước đập tràn suối Ia Tor đi làng Ngol Le 2 (Dự kiến)	250,0
10	Kinh phí hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới (hỗ trợ các hộ nghèo chưa có nhà tiêu, nhà xí hợp vệ sinh)	201,0
11	Kinh phí lắp đặt bổ sung hệ thống camera giám sát tại một cửa điện tử các xã Ia Nan, Ia Pnon, Ia Kriêng	9,5
12	Hỗ trợ kinh phí trồng rừng năm 2019, 22,19 ha	66,6
13	Hỗ trợ kinh phí trồng rừng năm 2019, 5,9 ha	17,7
14	Kinh phí trồng cây phân tán năm 2017, 2018	2.617,3
15	Sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm bồi dưỡng chính trị	250,0
16	Sửa chữa nhà làm việc của Ban chỉ huy quân sự xã	98,0
17	Bổ sung kinh phí tổ chức giải Teakwondo tỉnh Gia Lai năm 2019	10,0
18	Kinh phí mua quân phục phục vụ nghi lễ trong quân đội	22,7
19	Kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ III năm 2019	30,8



TT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN
20	Kinh phí Hội thi báo cáo viên giỏi năm 2019	45,0
21	Hỗ trợ kinh phí sửa chữa máy photocopy bị hư do sét đánh	48,0
22	Kinh phí tổ chức Liên hoan công chiêng huyện lần thứ VI	35,0
23	Bổ sung kinh phí truyền truyền	15,0
24	Kinh phí tổ chức lớp tập huấn nâng cao nhận thức về du lịch cộng đồng tại làng Ghè, xã Ia Dok	7,5
25	Kinh phí lập hồ sơ di tích "Chiến thắng Chư Bô"	30,0
26	Kinh phí sửa chữa nhà làm việc UBND xã	35,0
27	Kinh phí đưa đón Đại biểu đi dự Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai lần thứ III, năm 2019	2,0
28	Kinh phí đoàn kiểm tra ATVSTP trong dịp tết trung thu	4,0
29	Kinh phí đi tham quan chiến trường xưa	5,0
30	Kinh phí vận hành, bảo dưỡng hệ thống camera an ninh	35,0
31	Kinh phí tổ chức kiểm tra hành nghề y tế tư nhân, kinh doanh mỹ phẩm	2,0
32	Kinh phí thuê dọn vệ sinh, mua vật tư, nước uối và sửa chữa nhà làm việc bộ phận một cửa	20,0
33	Kinh phí tham gia hội thao người cao tuổi tỉnh Gia Lai lần thứ VI năm 2019	26,0
34	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát sinh trong năm 2019	48,7
35	Kinh phí tổ chức hội thi "Thanh niên Đức Cơ tìm hiểu pháp luật và công tác cải cách hành chính nhà nước	34,0
36	Kinh phí trồng rừng 2017 và 2018 do trong đăm bổ sung	42,2
37	Kinh phí tổ chức phiên chợ Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh	125,5
38	Kinh phí đưa đoàn đi nghiên cứu học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại Phú Thiện	8,3
39	Kinh phí đi dự Đại hội Hội Cựu giáo chức tỉnh lần thứ IV	3,0
40	Kinh phí tổ chức chương trình tiếp xúc đối thoại giữa đại biểu HĐND huyện với trẻ em	39,2
41	Kinh phí đi dự Đại hội Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh lần thứ III	4,0
42	Kinh phí tổ chức kỷ niệm 30 năm ngày Hội quốc phòng toàn dân	20,0
43	Kinh phí tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín trong dân tộc thiểu số	13,0
44	Bổ sung thêm kinh phí xây dựng phát triển du lịch đến năm 2030	3,8

TT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN
45	Kinh phí đảm bảo an ninh phiên chợ cửa khẩu 2019	20,0
46	Bổ sung kinh phí tổ chức phiên chợ cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh	8,5
47	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện giao	15,0
48	KP hỗ trợ GPMB đội 20, 21 Công ty TNHH MTV 72	35,0
49	Nộp 30% thu tiền sử dụng đất cho quỹ phát triển đất tỉnh	125,6
50	Quy hoạch chi tiết Tổ dân phố 7, Chư Ty	234,6
51	Bổ sung kinh phí tiền lương và các khoản chế độ tăng thêm	4.078,0
52	Kinh phí làm nhà vệ sinh Bộ phận 1 cửa UBND huyện	81,0
53	Kinh phí bảo trì bảo dưỡng thường xuyên hệ thống phần mềm QLVBĐH	60,0
54	Hỗ trợ kinh phí sửa chữa hàng rào do đầu tư mới công trình: Nhà làm việc	27,0
55	Hỗ trợ kinh phí làng nông thôn mới Mook Trêl	21,0
56	Kinh phí Hội khỏe phù đồng huyện	214,0
57	Kinh phí phục vụ tết Nguyên đán Canh Tý 2020	150,0
58	Kinh phí phục vụ tết Nguyên đán Canh Tý 2020	150,0
59	Hỗ trợ kinh phí lắp đặt tấm đang một số tuyến đường khu vực thị trấn	41,0
60	Hỗ trợ kinh phí cấp phép kinh doanh	13,0
61	Kinh phí tập huấn và nâng cấp phần mềm kế hoạch xã theo Thông tư 70/2019/TT-BTC	20,0
62	Hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho hộ gia đình người dân tộc thiểu số và hộ gia đình có mức sống trung bình tại xã Ia Dom và Làng Troideng, Chư Ty	34,0
63	Hỗ trợ kinh phí tham gia liên hoan văn hóa công chêng, hát dân ca và diễn tấu nhạc cụ dân tộc thanh thiếu nhi tỉnh Gia Lai lần thứ IV, năm 2019	20,0
64	Hỗ trợ kinh phí tham quan học tập trồng rừng	20,0
65	Bổ sung kinh phí may trang phục cho đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo Nghị quyết 89	200,0
66	Các khoản còn lại chưa phân bổ	3.427,5
<b>Tổng cộng</b>		<b>25.994,7</b>

**PHÂN TÍCH THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019**

(Kèm theo Công văn số: 1424 UBND-KT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của UBND huyện)

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	Thị trấn Chư Ty	Ia Dom	Ia Kia	Ia Krel	Ia Din	Ia Nan	Ia Dok	Ia Pron	Ia Krieng	Ia Lang
1	Các khoản còn lại (chưa phân bổ)	58.932,0		0							550.000
2	Tiền điện theo hộ nghèo							170.000.000		24.208.000,0	2.555.000
3	Bổ sung chi dài hạn mặt trận xã		5.000.000					5.000.000		7.000.000	5.000.000
4	Bổ sung chi thường xuyên Đảng ủy xã		463.600								
5	Bổ sung cho Ban quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xã (quy hoạch chung xã Ia Dom		46.671.000								
6	Sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Krai									3.133.820	
7	Cắm mốc chi tiết điểm dân cư Thôn Ia Lâm									36.651.000	
8	Mua ghế nhà văn hóa xã				52.130.755						
9	Bổ sung kinh phí khen thưởng										26.000.000
10	Bổ sung kinh phí sự nghiệp môi trường										5.600.000
11	Dự kiến Chuyển tiền thanh toán nợ công trình: Đường giao thông làng Le 1 đi làng Phang từ nguồn tiền sử dụng đất										71.341.000
12	Dự kiến Xây dựng khu vui chơi cho thiếu nhi, thanh thiếu niên từ nguồn tiền sử dụng đất										77.224.000
13	Chi mua chứng thư số										2.741.748
14	Chi bảo trì phần mềm Misa										3.000.000
15	Chi hỗ trợ phun thuốc chống dịch sốt xuất huyết										3.600.000
16	Chi hỗ trợ cho dân quân trông rừng										5.000.000
17	Chi hỗ trợ chiến dịch KHHGD										1.000.000
18	Chi tiền hỗ trợ các trường học tổng kết 2018-2019										3.000.000
19	Chi hỗ trợ các chi bộ đại hội nhiệm kỳ 2020-2022										3.000.000
20	Chi hỗ trợ các thôn làng tiền xăng xe điều tra hộ nghèo										2.500.000
21	Chi hỗ trợ các thôn làng tiền xăng xe điều tra cung cầu lao động										1.500.000
22	Chi hỗ trợ CB, CC nhận tiền trực lễ 02/9										3.200.000



STT	NỘI DUNG	Thị trấn Chư Ty	Ia Dom	Ia Kla	Ia Krel	Ia Din	Ia Nan	Ia Dok	Ia Pnon	Ia Krieng	Ia Lang
23	Sửa chữa phòng Lâm việc một cửa								87.000.000		
24	Trang bị dụng cụ thể thao nhà văn hóa								20.000.000		
25	Sửa công chính của trụ sở UB xã								12.000.000		
26	Bàn ghế làm việc, tủ hồ sơ								48.000.000		
27	Sửa nhà SHCD làng Bua								30.000.000		
28	Sửa nhà SHCD làng Trĩ ẻl								22.000.000		
29	Sửa chữa công chào								33.000.000		
30	Làm nhà để xe								34.190.000		
31	Sửa chữa nhà ăn dân quân								15.000.000		
32	Chi thường xuyên UB								20.671.437		
33	Chi điều chỉnh quy hoạch xã Ia Phon đến năm 2030								33.910.000		
34	Chi điều chỉnh quy hoạch xã Ia Din đến năm 2030					41.852.000					
35	Chi tiền hỗ trợ đón quân xuất ngũ						2.000.000				
36	Chi tiền tổng kết quân sự năm 2018						3.000.000				
37	Chi mua dây điện lắp đặt đài tưởng niệm						2.000.000				
38	Chi tiền đem hội tông quân, đưa TNNN 2019						14.480.000				
39	Chi tiền hỗ trợ rà soát tiêu chết						4.400.000				
40	Chi tiền trực BCH quân sự						6.000.000				
41	Chi tiền trực Ban công an						3.105.000				
42	Chi tiền hỗ trợ mua máy bơm nước, dây điện						5.620.000				
43	Chi hỗ trợ đoàn chiếu phim, đoàn từ thiện						3.100.000				
44	Chi hỗ trợ công dân khám NVQS năm 2020						4.030.000				
45	Chi hỗ trợ hội thi công chiềng						10.140.000				
46	Chi hỗ trợ thành đội KTNVQS năm 2020						1.450.000				
47	Chi mua phần mềm Misa						3.000.000				



STT	NỘI DUNG	Thị trấn Chư Ty	Ia Dom	Ia Kia	Ia Krel	Ia Din	Ia Nan	Ia Dok	Ia Pnon	Ia Krieng	Ia Lang
48	Chi hỗ trợ phun thuốc chống dịch sốt rét						10.000.000				
49	Chi tiền mua quạt các phòng làm việc						4.691.582				
50	Chi bổ sung chi thị 01/2018 chuyển qua						7.975.000				
51	Chi bổ sung mua đồ tổ phụ nữ chi thị 01/2018 chuyển qua						9.460.000				
52	Bổ sung KP sự nghiệp môi trường						1.000.000				
53	Bổ sung kinh phí tiền điện						1.308.000				
54	Bổ sung kinh phí khen thưởng						2.460.000				
55	Chi hỗ trợ CB,CC trực lễ 30/4/2019						9.200.000				
56	Chi hỗ trợ các trường trồng kết, khai giảng, ngày 20/11/2019						10.000.000				
57	Chi hỗ trợ chiến dịch KHHGD						1.630.000				
58	Chi tiền trực tết dương lịch 2019						8.538.000				
59	Chi tiền hỗ trợ nhà vệ sinh cho DBDTTS						1.000.000				
60	Chi tiền trực quản sự						6.250.000				
61	Chi hỗ trợ kiểm tra VSATTP						3.150.000				
62	Chi hỗ trợ đội bóng tham gia bóng chuyền LLVT						5.000.000				
63	Chi quy hoạch xã Ia Nan						48.528.000				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>58.932</b>	<b>52.134.600</b>	<b>-</b>	<b>52.130.755</b>	<b>41.852.000</b>	<b>192.515.582</b>	<b>175.000.000</b>	<b>355.771.437</b>	<b>70.992.820</b>	<b>216.811.748</b>

